CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG

CV số : 02/08/2023/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 28 tháng 08 năm 2023

" V/V : Giải trình số liệu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2023 của BC riêng, hợp nhất trước và sau kiểm toán".

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đơn vị giải trình : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**
- Mã chứng khoán : **PMG**
- PhóTổng Giám đốc : **NGUYỄN VĂN TRUNG**
- Nội dung giải trình : Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2023 Trên báo cáo riêng và hợp nhất trước và sau kiểm toán

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam đăng ký thay đổi lần thứ 20 cấp ngày 25/09/2020. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng, hợp nhất 6 tháng năm 2023 trước và sau kiểm toán

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	6T 2023 sau kiểm toán	6T 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch
1	2	3	4=2-3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	805.425.029.501	805.425.029.501	
2. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	805.425.029.501	805.425.029.501	
3 Giá vốn hàng bán	800.177.179.828	800.177.179.828	
4. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	5.247.849.673	5.247.849.673	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	16.253.246.138	16.253.246.138	
6. Chi phí tài chính	22.004.696.544	21.454.412.751	550.283.793
7. Chi phí bán hàng	8.496.040.579	8.496.040.579	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.470.825.092	3.470.825.092	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.470.466.404)	(11.920.182.611)	(550.283.793)
10. Thu nhập khác	3.660.214.520	3.660.214.520	
11. Chi phí khác	176.014.221	176.014.221	
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	3.484.200.299	3.484.200.299	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.986.266.105)	(8.435.982.312)	(550.283.793)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.986.266.105)	(8.435.982.312)	(550.283.793)

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	6T 2023 sau kiểm toán	6T 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch
	1	2	3	4=2-3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	978.737.928.241	978.737.928.241	-
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.778.990.166	24.778.990.166	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	953.958.938.075	953.958.938.075	-
4	Giá vốn hàng bán	840.385.112.278	840.385.112.277	1
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	113.573.825.797	113.573.825.798	- 1
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.041.289.336	9.041.289.336	-
7	Chi phí tài chính	21.183.237.687	21.183.237.687	-
9	Chi phí bán hàng	109.807.654.845	108.728.667.017	1.078.987.828
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.050.991.429	22.050.991.429	-
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 30.426.768.828	- 29.347.780.999	-1.078.987.829
12	Thu nhập khác	9.804.219.543	9.804.219.543	-
13	Chi phí khác	1.523.987.275	1.523.987.275	-
14	Lợi nhuận khác	8.280.232.268	8.280.232.268	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	- 22.146.536.560	- 21.067.548.731	-1.078.987.829
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.874.166.152	1.874.166.152	-
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.578.018.335	2.467.961.576	110.056.759
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	- 26.598.721.047	- 25.409.676.459	-1.189.044.588
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	- 12.891.695.772	- 12.231.355.228	- 660.340.544
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	- 13.707.025.275	- 13.178.321.231	- 528.704.044

Trong báo cáo riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2023 sau kiểm toán phát sinh thêm khoản trích khấu hao vỏ bình của Công ty con vào chi phí bán hàng do kế toán chưa hạch toán vào chi phí tại báo cáo quý 2 năm 2023. Nên kết quả kinh doanh sau kiểm toán giảm so với báo cáo quý 2 năm 2023

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VP.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT
PETRO MIỀN TRUNG

M.S.D.N: 4000... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG ★ T.X ĐIỆN BÀN - T. QUẢNG NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trung